TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:198 /2023/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 27 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 282/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Hồng M** , sinh năm 1989.

Địa chỉ cư trú: ấp Tân T, xã H, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Trần Văn P**, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: ấp Tường T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Hồng M và anh Trần Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung Trần Duy Q, sinh ngày 23/4/2013 cho anh Trần Văn P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Hồng M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Hồng M nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Lê Thị Hồng M đã nộp theo biên lai thu số 0004361 ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) hoàn trả lại cho chị Lê Thị Hồng M .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Ủy ban nhân dân xã B,
Huyện T, tỉnh Vĩnh Long;
(Giấy kết hôn số: số 57
ngày 23/5/2011)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Thạch Thị Tuyền